

**ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC**

**BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 06/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN**

Thời gian: 15h00 * Ngày thi: 13/06/2026

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	28219303180	Phạm Thiên Ân	31/08/2004	Quảng Nam	32SYC2	8.7	8.8	Đạt	
2	29206757727	Cai Vũ Phương Anh	25/07/2005	Kon Tum	32TBN4	8.7	5.0	Đạt	
3	29206647533	Đặng Nguyễn Lan Anh	08/12/2005	Quảng Bình	32CBN2	5.3	8.8	Đạt	
4	29206650188	Lê Quỳnh Nhật Anh	08/07/2005	Kon Tum	32TBN4	8.7	6.0	Đạt	
5	29208457177	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	31/01/2005	Đà Nẵng	32TBN2	8.0	7.1	Đạt	
6	29214639933	Lê Triết Chí	12/06/2005	Đắk Lắk	32TBN4	9.7	7.8	Đạt	
7	27217146484	Trần Quốc Đăng	13/12/2002	Bình Định	32TBN4	7.7	10.0	Đạt	
8	29207154141	Bùi Thị Khánh Duyên	28/04/2005	Đà Nẵng	32TBN4	6.3	5.0	Đạt	
9	29207152229	Phạm Huỳnh Phú Duyên	09/08/2005	Quảng Nam	32TBN4	7.7	6.5	Đạt	
10	29206655024	Đặng Hương Giang	20/12/2005	Quảng Nam	32CBN2	10.0	9.0	Đạt	
11	28208053243	Trần Hà Giang	01/01/2004	Thanh Hoá	32TYC2	8.0	5.3	Đạt	
12	30207237066	Phạm Thị Thúy Hà	14/12/2006	Đắk Lắk	32TBN4	10.0	9.0	Đạt	
13	30204760386	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	13/11/2006	Đà Nẵng	32SYC2	8.7	8.5	Đạt	
14	29207147309	Hà Thị Thu Hiền	22/09/2005	Quảng Nam	32TBN4	5.0	5.3	Đạt	
15	29204756279	Nguyễn Thị Thu Hiền	19/01/2005	Gia Lai	31CSC11	3.3	3.5	Không Đạt	
16	28206804433	Phạm Trần Thu Hiền	17/03/2004	Đà Nẵng	32CBN2	5.3	3.5	Không Đạt	
17	29206734873	Nguyễn Thị Mỹ Hiếu	14/10/2005	Bình Định	32TBN4	8.7	6.8	Đạt	
18	27205333490	Phan Thị Mai Hoa	05/09/2003	Quảng Bình	32SYC2	8.0	5.8	Đạt	
19	28207300477	Trần Ngọc Xuân Hoa	19/08/2004	Khánh Hòa	32CBN2	10.0	10.0	Đạt	
20	28212350833	Nguyễn Duy Hòa	16/03/2004	Quảng Nam	32CBN2	V	V	Không Đạt	
21	29216624637	Huỳnh Ngọc Hoàng	27/10/2005	Quảng Nam	32TBN4	6.0	1.0	Không Đạt	
22	28217546592	Thái Hoài Hợp	16/01/2004	Quảng Trị	32TBN4	8.0	8.0	Đạt	
23	29205058811	Ngô Hoài Mai Hương	22/03/2005	Đà Nẵng	32TBN4	8.0	10.0	Đạt	
24	29218038012	Phạm Phương Huy	06/05/2005	Hải Phòng	32TYC1	5.0	6.0	Đạt	
25	29206555888	Nguyễn Xuân Huyền	16/04/2005	Quảng Ngãi	32CBN2	5.3	7.0	Đạt	
26	28216800125	Chu Đình An Khang	25/12/2004	Kon Tum	32TBN4	8.3	9.5	Đạt	
27	28214331267	Hồ Hoàng Khang	17/11/2004	Phú Yên	32TBN2	6.0	5.8	Đạt	
28	28217302081	Trần Văn Anh Khôi	17/06/2004	Ninh Thuận	32CBN2	9.0	8.8	Đạt	
29	28203500810	Nông Đặng Ngọc Khuê	09/09/2004	Đắk Lắk	32SYC2	6.7	7.5	Đạt	
30	0935135383	Nguyễn Xuân Kiên	24/09/1988	Ninh Bình	32SYC2	7.3	8.6	Đạt	
31	28208133270	Huỳnh Võ Thị Mỹ Kim	14/09/2004	Quảng Nam	32TBN4	7.7	3.8	Không Đạt	
32	27211322333	Nguyễn Đại Kỳ	07/03/2003	Phú Yên	32CBN2	6.7	8.3	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
33	27207125789	Nguyễn Hoàng Vân	Linh	20/08/2003	Đà Nẵng	32SYC2	7.0	8.0	Đạt	
34	29206557611	Nguyễn Thị Kim	Linh	13/06/2005	Quảng Nam	32CBN2	9.3	6.6	Đạt	
35	28204653163	Phan Hà	Linh	30/10/2004	Hà Tĩnh	32SYC2	8.0	8.8	Đạt	
36	28212353910	Phạm Thành	Long	30/05/2004	Quảng Ngãi	32TBN4	6.0	4.8	Không Đạt	
37	27202900021	Nguyễn Thị Kim	Ly	04/01/2003	Quảng Ngãi	32CBN2	3.3	6.8	Không Đạt	
38	29204459333	Trần Trịnh Khánh	Ly	09/08/2005	Quảng Nam	32CBN2	9.7	8.4	Đạt	
39	29206632079	Nguyễn Thị Thanh	Lý	06/01/2005	Quảng Nam	32TBN4	8.7	8.3	Đạt	
40	29206758781	Lê Ánh Sao	Mai	15/04/2005	Hà Tĩnh	32TBN4	6.0	7.0	Đạt	
41	29206765804	Hoàng Thị Khánh	My	27/02/2005	Quảng Nam	32CBN2	9.0	9.0	Đạt	
42	29206642013	Phan Thị Diễm	My	07/02/2005	Quảng Ngãi	32CBN2	8.7	7.8	Đạt	
43	29206624634	Trần Duyên	My	24/01/2005	Quảng Nam	32TBN4	4.3	4.3	Không Đạt	
44	27215450421	Lê Võ Hoàng	Nam	15/03/2003	Bình Định	32SYC2	7.7	8.8	Đạt	
45	28218224516	Nguyễn Hoàng	Nam	14/12/2004	Bình Định	32SYC2	8.3	6.3	Đạt	
46	29206257689	Nguyễn Thị Hoàng	Ngọc	25/05/2005	Quảng Nam	32TBN4	10.0	6.8	Đạt	
47	29214523812	Lê Minh	Nguyên	25/02/2005	Quảng Nam	32CBN2	7.7	8.8	Đạt	
48	28204404888	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	13/12/2004	Quảng Ngãi	32SYC2	7.3	9.5	Đạt	
49	29207263891	Huỳnh Ánh	Nguyệt	11/08/2005	Gia Lai	32TBN4	5.0	6.8	Đạt	
50	28213106678	Đoàn Trung	Nhân	09/09/2004	Quảng Ngãi	31THT17	5.0	7.0	Đạt	
51	28206547821	Hồ Ngọc Bích	Nhạn	30/07/2003	Đà Nẵng	32CBN2	7.3	7.3	Đạt	
52	27215301966	Phan Tiến	Nhật	17/08/2003	Thừa Thiên H	32SYC2	9.3	7.5	Đạt	
53	29206663895	Nguyễn Bảo	Nhi	22/06/2005	Bình Định	32CBN2	5.7	8.3	Đạt	
54	29207165716	Nguyễn Trần Thảo	Nhi	28/10/2005	Quảng Nam	32TBN4	3.7	2.8	Không Đạt	
55	31206661084	Trần Gia	Nhi	15/12/2006	Gia Lai	32TBN3	7.7	5.0	Đạt	
56	29205221877	Đình Tâm	Như	29/03/2005	Đắk Lắk	32SYC2	4.3	2.3	Không Đạt	
57	29206664408	Lê Phạm Tô	Như	09/08/2005	Gia Lai	32TSC1	8.7	5.0	Đạt	
58	30206533565	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	06/03/2006	Quảng Trị	32SYC2	7.7	8.3	Đạt	
59	29204658253	Võ Lê Ngọc	Nữ	26/08/2005	Quảng Nam	32TBN4	9.0	6.3	Đạt	
60	29214326907	Hồ Hoàng	Phước	05/09/2005	Đà Nẵng	32TBN4	6.7	5.0	Đạt	
61	28217354768	Nguyễn Văn	Phước	04/12/2004	Đà Nẵng	32CBN2	6.3	10.0	Đạt	
62	29207330679	Hồ Thị Ánh	Phương	25/09/2005	Bình Định	32SYC2	9.7	8.0	Đạt	
63	28206741170	Trịnh Kim	Phượng	17/10/2004	Đà Nẵng	32CHT2	8.7	6.5	Đạt	
64	27215301933	Tổng Phước Minh	Quang	27/11/2003	Thừa Thiên H	32SYC2	9.3	6.8	Đạt	
65	28206245124	Vũ Thị Minh	Quyên	22/05/2004	Quảng Nam	32CBN2	7.7	5.5	Đạt	
66	28212304839	Rơ Châm	Quyết	10/07/2004	Gia Lai	32TBN4	8.3	9.3	Đạt	
67	28208102234	Nguyễn Hoàng Diễm	Quỳnh	05/02/2004	Đắk Lắk	32TBN4	7.7	8.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
68	28205134716	Nguyễn Phương Khánh	Quỳnh	15/03/2004	Quảng Ngãi	31CHT11	8.3		Không Đạt	
69	29214320051	Đỗ Văn Hữu	Thắng	11/04/2005	Thừa Thiên H	32TBN4	6.0	5.0	Đạt	
70	28212700503	Lê Việt	Thành	11/01/2004	Quảng Trị	32TBN4	V	V	Không Đạt	
71	29204858270	Hà Thị Thanh	Thảo	22/09/2005	Quảng Nam	32TBN4	6.7	5.3	Đạt	
72	29206551847	Kiều Thị Như	Thảo	09/04/2005	Quảng Ngãi	32CBN2	9.3	7.3	Đạt	
73	28208238266	Lê Ngọc Phương	Thảo	21/09/2004	Đà Nẵng	31TBN18	5.7	3.3	Không Đạt	
74	29207356426	Vy Thị Thu	Thảo	08/10/2005	Quảng Ngãi	32SYC2	10.0	8.3	Đạt	
75	26215436000	Nguyễn Hoàng	Thiện	02/01/2001	Đà Nẵng	32TBN4	8.0	8.0	Đạt	
76	29211355626	Hồ Công	Thịnh	16/10/2005	Đà Nẵng	32CBN2	6.0	6.3	Đạt	
77	28212300468	Trần Văn	Thọ	20/10/2002	Thừa Thiên H	32TBN4	9.3	9.5	Đạt	
78	28208003404	Ngô Thị Kim	Thư	12/04/2004	Gia Lai	32CBN2	4.7	5.0	Không Đạt	
79	29204654508	Trần Thị Thu	Thúy	17/11/2005	Hà Tĩnh	32SYC2	9.0	9.0	Đạt	
80	28204653291	Nguyễn Thùy	Tiên	21/06/2004	Nghệ An	32SYC2	10.0	6.8	Đạt	
81	29206541534	Bùi Thị Tuệ	Trân	21/05/2005	Quảng Ngãi	32CBN2	9.7	6.6	Đạt	
82	29208155349	Đoàn Bảo	Trân	07/10/2005	Quảng Nam	32CBN2	8.7	7.1	Đạt	
83	29206265569	Nguyễn Ngọc	Trân	13/11/2005	Gia Lai	32SYC2	V	V	Không Đạt	
84	29207264268	Nguyễn Thị Hồng	Trang	30/05/2005	Quảng Nam	32SYC2	8.7	5.0	Đạt	
85	29208163431	Trần Thị Huyền	Trang	06/06/2005	Quảng Nam	32TBN4	9.0	9.0	Đạt	
86	29204461832	Bùi Nguyễn Phương	Trúc	27/09/2005	Quảng Nam	32CBN2	6.3	6.5	Đạt	
87	29206222248	Lê Võ	Truyền	18/12/2005	Bình Định	32CBN2	10.0	9.3	Đạt	
88	28207300085	Trần Thị Thanh	Tuyền	16/04/2004	Quảng Ngãi	32CBN2	9.3	9.0	Đạt	
89	29207160255	Võ Thị Thảo	Vân	11/07/2005	Quảng Bình	32TBN4	6.7	6.5	Đạt	
90	29206737144	Hồ Hứa Nhã	Vi	08/06/2005	Bình Định	32TBN4	8.7	9.3	Đạt	
91	29218154911	Trần Đức	Vũ	17/04/2005	Quảng Ngãi	32TYC1	8.0	3.5	Không Đạt	
92	29205242825	Nguyễn Thị	Vy	13/06/2005	Quảng Nam	32TBN4	5.0	2.8	Không Đạt	
93	28207329166	Ninh Hào	Vy	29/07/2004	Đà Nẵng	32CBN2	8.7	10.0	Đạt	
94	28207351914	Đặng Cao Hương	Xuân	27/01/2004	Khánh Hòa	32CBN2	9.3	10.0	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh